

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÀM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 01 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÀM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc

Ông Bùi Ngọc Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị G - sinh năm 1997;

ĐKHKTT: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;(có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Văn H - sinh năm 1993;

ĐKHKTT: Khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đang chấp hành án tại phân trại số 2, trại giam Thanh Lâm;(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Đỗ Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H tự nguyện kết hôn với nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi bời, không tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình, chị G đã nhiều lần khuyên anh H nhưng anh không nghe mà còn hay chửi bới, đánh đập chị. Ngoài ra anh H còn có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, thường xuyên giao du với những thành phần bất hảo trong xã hội dẫn đến vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Lâm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị G được giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị G và anh H có 01 con chung, là cháu Trần Văn L- sinh ngày 30/01/2015, hiện tại cháu đang ở với chị G. Nay chị G đề nghị giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị G không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị G tự nguyện kết hôn với nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau này phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai, không có tiếng nói chung khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị G có 01 con chung, là cháu Trần Văn L- sinh ngày 30/01/2015, hiện tại cháu đang ở với chị G. Ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh đang phải chấp hành án. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa có mặt chị G, vắng mặt anh H, chị G vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Kết thúc tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xử cho chị G được ly hôn với anh H.

Về yêu cầu nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự và độ tuổi, tâm lý lứa tuổi để giao con theo quy định, cần giao cháu Trần Văn L cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản, công nợ chung: Chị G, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Đỗ Thị G phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố S có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố S là đúng quy định tại các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, việc kết hôn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị và anh không vi phạm các quy định về độ tuổi và các điều kiện cấm kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn: Trong thời kỳ hôn nhân, chị G và anh H sống hạnh phúc trong thời gian đầu, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi bời, không tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình dẫn đến anh H đã vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án. Ngoài ra theo anh H thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh

chị tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án chị G và anh H đều chung quan điểm là cả hai đều không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyện vọng xin ly hôn của chị G là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của Kiểm sát viên, cho chị Đỗ Thị G được ly hôn anh Trần Văn H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị G và anh H có 01 con chung, là cháu Trần Văn L- sinh ngày 30/01/2015. Hiện tại cháu đang ở với chị G. Nay chị G đề nghị giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cháu Trần Văn L hiện tại đang ở với chị G, anh H đang phải chấp hành án, ngoài ra khi giải quyết vụ án anh H cũng có ý kiến tại bản tự khai ngày 14 tháng 12 năm 2021 đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng. Xét sự thống nhất về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị G và anh H thống nhất anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý chí tự nguyện của chị G và anh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đỗ Thị G phải chịu, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị G về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Trần Văn H.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị G được ly hôn với anh Trần Văn H;

Về con chung: Giao cháu Trần Văn L – sinh ngày: 30/01/2015 cho chị Đỗ Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013112 ngày 06/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Chị G đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Chị Đỗ Thị G được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- UBND phường Q;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng

